

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH-LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST

Ngày 08/12/2017

V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đới Văn Học**

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Nguyễn Thanh Danh**

2- Bà **Trần Thị Phúc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **K' My Na** - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà **My La** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2017. Về việc “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Cẩm T**; Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 382 thôn 6, xã T, huyện D, tỉnh L.

Bị đơn: Ông **Đào Công Đ**; Sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn 6, xã T, huyện D, tỉnh L.

Đã bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh tuyên bố mất tích tại quyết định số 03/2017/QĐST-DS ngày 25/7/2017.

Bà T có mặt, ông Đ vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà T trình bày: bà và ông Đ tự nguyện kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tháng 12/2006 ông Đ tự ý bỏ nhà đi từ đó đến nay không quay về, bà đã tìm kiếm nhưng không có kết quả và đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Di Linh tuyên bố ông Đ mất tích. Từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 03/2017/QĐST-DS ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đến nay vẫn không có tin tức gì của ông Đ. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Anh Kiệt, sinh ngày 21/02/2007. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Ông Đào Công Đ bị tuyên bố mất tích tại Quyết định số 03/2017/QĐST-DS ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại Ủy ban nhân dân xã T nhưng ông Đ không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, xử cho bà T được ly hôn với ông Đ, giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và bà T chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Đ vắng mặt và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 03/2017/QĐST-DS ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Đ tự nguyện kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tháng 12/2006 ông Đ tự ý bỏ nhà đi từ đó đến nay không quay về, bà đã tìm kiếm nhưng không có kết quả và đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Di Linh tuyên bố ông Đ mất tích. Từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 03/2017/QĐST-DS ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đến nay vẫn không có tin tức gì của ông Đ. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xử cho bà T được ly hôn ông Đ là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Anh Kiệt, sinh ngày 21/02/2007. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 81; 82; 83; 84 và 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà T thì vợ chồng không có tài sản chung; tài sản nợ chung và cho vay chung không có; ông Đ lại không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến của mình nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Cẩm T được ly hôn ông Đào Công Đ.

2) Về con chung: Giao con chung tên Trương Anh Kiệt, sinh ngày 21/02/2007 cho bà Thúy trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về án phí: Bà T chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002999 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học